

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/DS-PT

Ngày 03 - 4 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Ông Trần Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Giáp - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLPT-DS ngày 06/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Trần Hồng V Nguyễn Thị Ngọc L2 đối với Bản án sơ thẩm số 347/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 113/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Phi H: E T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức D: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Trần H1 V1 bà Nguyễn Thị Ngọc L1 chỉ: C P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Quốc C Địa chỉ: A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người làm chứng:** Công ty TNHH X: C P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T- Giám đốc.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn ông Trần Hồng V bà Nguyễn Thị Ngọc L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Phi H2 và người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Do có mối quan hệ bạn bè thân thiết từ nhiều năm nên ông Trần H1 V2lần đặt vấn đề vay tiền của ông H10sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Theo đó, vào ngày 04/10/2023 vợ chồng ông Trần Hồng VNguyễn Thị N L3tục đặt vấn đề vay của ông H6tiền 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng) để lo công việc gia đình. Vì tin tưởng là bạn bè thân thiết với nhau nên ông H5đồng ý cho vợ chồng ông V L4số tiền 6.000.000.000 đồng vào ngày 04/10/2023, thời hạn vay là 30 ngày (Từ ngày 04/10/2023 đến ngày 04/11/2023), lãi suất trong hạn là 1,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn đến hạn trả nợ ông H5nhiều lần thông báo qua điện thoại cũng như gặp trực tiếp vợ chồng ông V L5đòi nợ nhưng ông V L6trả nợ cho ông H2hạn. Sau đó, vào ngày 11/01/2024 thì bà Nguyễn Thị N1 L7chuyển khoản trả nợ cho ông H3số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) tiền nợ gốc. Từ đó cho đến nay, vợ chồng ông V L6trả cho ông H4bất cứ khoản tiền gốc, tiền lãi nào khác. Mặc dù, ông H5nhiều lần đòi nợ nhưng đều không có kết quả.

Việc vợ chồng ông Trần Hồng VNguyễn Thị N L8 phạm cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 04/10/2023 là hành vi trái pháp luật và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của ông H

Vì vậy, ông Nguyễn P H5khởi kiện buộc ông Trần Hồng V1, bà Nguyễn Thị N1 L9có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn P H6tiền nợ gốc còn lại là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) và lãi suất phát sinh là 1,65%/tháng (kể từ ngày 04/10/2023 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án).

**** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Trần H1 V1bà Nguyễn Thị N1 L10người đại diện theo ủy quyền ông Đàm Q C1bày:***

Ông Trần Hồng V1ông Nguyễn P H7mối quan hệ quen biết, thân tình nhiều năm, ông V4xuyên vay tiền của ông H8lần vay tiền ông H9đưa cho ông V5vào mẫu giấy vay tiền in sẵn để trống nội dung, ông V6cần ký phía dưới mục “người nhận tiền” hoặc “bên mượn”, một số trường hợp ông V7ghi thêm dòng “đã nhận đủ tiền” sau đó ông H9chuyển tiền qua tài khoản cho ông V8

Vào ngày 26/04/2022, ông V15vay giúp cho Công ty TNHH X(MST: 6001396429; Địa chỉ: C P, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắksố tiền 2.040.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng) nhằm mục đích đáo hạn. Cũng như các lần trước, ông V9gặp cô Võ Thị D1(là nhân viên của ông Nguyễn P H10ký vào một tờ giấy vay tiền để trống nội dung, ngày tháng, ông V10ký và ghi nội dung “Đã nhận đủ tiền” vào tờ giấy vay tiền nêu trên, sau đó đi về và chờ ông H11tiền. Sau khi ông V11thì số tiền trên đã được chuyển trực tiếp vào tài khoản của vợ ông V12bà Nguyễn Thị Ngọc L1(STK: 3410102091005, Ngân hàng TMCP Q1– Chi nhánh Đ

Đến ngày 29/04/2022, Công ty TNHH X hiện UNC thanh toán số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) vào tài khoản của Công ty TNHH X(MST: 6001360327; Địa chỉ: B L, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắkđây là công ty của ông HSố tiền trên là bao gồm tiền gốc và tiền lãi cho mỗi lần vay nhằm mục đích đáo hạn. Phần tiền còn lại sẽ được tính toán sau (Bị đơn cung cấp chứng từ vay ngày 26/04/2022. Tin nhắn của cô D1nhân viên của ông H4 PL1và bà Nguyễn Thị N1 L11nhiệm chi từ Công ty TNHH X mỗi lần trả nợ xong, ông H9gọi cho ông

V13 nhà để xe giấy ghi nợ, tuy nhiên thời điểm đó ông V15 quá nhiều việc và một phần vì đã trả nợ xong, tin tưởng mối quan hệ thân tình lâu năm nên ông V10 không nhớ đến việc phải xé giấy ghi nợ giữa 02 bên. Hiện nay, ông H12 kiện ông V1 bà L5 yêu cầu ông V1 bà L12 toán số tiền vay là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) tiền gốc cùng với tiền lãi 1.65%/tháng tính từ ngày 04/10/2022 đến nay.

Nay ông V14 đồng ý với yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn, bởi lẽ: Giữa ông V1 với ông H13 hề có sự vay mượn khoản tiền trên vào ngày 04/10/2023, giữa các bên chỉ có khoản vay 2.040.000.000 đồng vào ngày 26/04/2022 và đã trả đủ tiền gốc và lãi vào ngày 29/04/2022. Kể từ đó đến nay, ông V14 vay khoản tiền nào từ ông H Ông H5 sử dụng giấy vay tiền vào ngày 26/04/2022 để trống nội dung, ngày tháng và tự ý điền thông tin không đúng sự thật vào, sau đó tiến hành khởi kiện vợ chồng ông V12 trái quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Người làm chứng đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X:***

Giữa tôi và ông Trần Hồng V Nguyễn Thị N L7 mối quan hệ quen biết nhau, tôi là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X đoạn năm 2021. Trong giai đoạn 2022 ông Trần H1 V1 bà Nguyễn Thị Ngọc L7 vay của ông Nguyễn P H6 tiền hơn 2.040.000.000 đồng, còn sự việc các bên vay như thế nào, thỏa thuận trả lãi suất và thời gian trả nợ tôi không biết. Đối với khoản nợ 6.000.000.000 đồng của ông V L4 của ông H14 tôi không biết.

Do tôi bận công việc và thường xuyên đi làm ăn xa nên tôi xin từ chối và vắng mặt. Tôi cam kết lời khai của tôi là đúng, nếu khai gian dối và không đúng sự thật thì tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 347/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 317; Điều 318; Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn P H15 ông Trần Hồng V1 bà Nguyễn Thị N1 L9 trả lại cho ông Nguyễn P H16 bộ tổng số tiền nợ là 4.887.700.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 4.000.000.000 đồng và số tiền lãi 887.700.000 đồng tính đến ngày 30/9/2024.

Kể từ ngày 01/10/2024 bị đơn ông Trần H1 V1 bà Nguyễn Thị N1 L13 phải chi khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chưa trả theo thỏa thuận lãi suất mà các bên đã ký trong hợp đồng vay tiền ngày 04/10/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2025, bị đơn ông Trần H1 V1 bà Nguyễn Thị Ngọc L2 kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Do có một số tình tiết trong vụ án chưa được làm rõ và có phát sinh tình tiết mới mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 347/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị ông Trần Hồng Vbà Nguyễn Thị Ngọc L1 nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng: Giữa ông Nguyễn P H1 ông Trần Hồng V15 mỗi quan hệ bạn bè thân thiết nên ông V2 lần vay tiền của ông H1 ngày 04/10/2023, vợ chồng ông V2 tục vay tiền ông Nguyễn P H6 tiền 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (Từ ngày 04/10/2023 đến ngày 04/11/2023), các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn.

Trong khi đó phía bị đơn lại cho rằng: Thực tế không có khoản vay ngày 04/10/2023, mà chỉ có khoản vay ngày 26/4/2022, ông V8 số tiền 2.040.000.000 đồng giúp cho Công ty TNHH X6 hàng Ngân hàng. Thời điểm vay, ông V9 gặp bà Võ Thị D2 viên Công ty của ông H10 ký vào tờ giấy vay tiền để trống nội dung, ngày tháng, ông V5 và ghi nội dung “đã nhận đủ tiền”, sau đó đi về và chờ ông H11 tiền vào số tài khoản Ngân hàng của bà Nguyễn Thị Ngọc L1 (vợ ông V16 ông V5 tên thì có bà D1 là nhân viên của ông H5 K Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thì bà D1 chưa được tham gia tố tụng để xác định có việc ông V3 tên vào tờ giấy để trống nội dung và thời gian như ông V10 trình bày hay không và để làm rõ khoản vay là 6.000.000.000 đồng như ông H12 kiện trong vụ án hay chỉ là khoản nợ 2.040.000.000 đồng như ông V17 bày.

Về hình thức vay: Theo nguyên đơn xác định khi cho vay số tiền 6.000.000.000 đồng là giao tiền mặt, tại thời điểm giao tiền có bà L2 K1 ông

V18 cho rằng hình thức vay là chuyển khoản vào tài khoản của bà L10 nếu ông H18 tiền mặt thì giao tiền vào thời gian nào. Mặc dù có sự mâu thuẫn như vậy nhưng cấp sơ thẩm không lấy lời khai của bà L14 vấn đề này để làm rõ hình thức cho vay mà các bên đã thực hiện là thiếu sót.

Phía nguyên đơn xác định quá trình thực hiện hợp đồng thì ngày 11/01/2024, bà Nguyễn Thị N1 L15 khoản trả nợ cho ông H6 tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) nợ gốc. Nhưng đại diện theo ủy quyền của bị đơn lại cho rằng số tiền 2.000.000.000 đồng mà bà L15 cho ông H6 là số tiền trả cho một khoản vay khác, cụ thể: *“Cuối tháng 5/2022 ông V4 vay 6 tỷ đồng để mua đất ở Khánh Hòa; đến ngày 09/6/2022 được cấp bì. Ngày 12/7/2022, thế chấp Ngân hàng và rút tiền trả cho ông H Bà L là người chuyển khoản 3 tỷ, lần 1,5 tỷ và ngày 11/01/2024 chuyển 2 tỷ tổng cộng là 6,5 tỷ, trong đó 500.000.000 đồng tiền lãi. Ông V1 ông H20 biết nhau từ lâu, mọi giao dịch chuyển khoản qua tài khoản của cô L16 ông V. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đối chất làm rõ thực tế có khoản vay như bị đơn đã trình bày không.*

Ngoài ra, tại Hợp đồng vay tiền ngày 04/10/2023 thể hiện Bên B (bên vay) là ông Trần H1 V1 bà Nguyễn Thị N1 L17 tại mục “Đại diện bên B” chỉ có ông Nguyễn H7 tên. Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm chưa làm rõ đây có phải là khoản vay nợ chung của ông V1 bà L hay không, trong khi ông V1 bà L đều khẳng định không có khoản vay này mà cấp sơ thẩm tuyên buộc ông V1 và cả bà L9 có nghĩa vụ trả nợ cho ông H22 tổng số tiền 4.887.700.000 đồng (trong đó: 4.000.000.000 đồng nợ gốc và 887.700.000 đồng tiền lãi) là chưa phù hợp với thực tế.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn ông Trần H1 V15 cung cấp thêm chứng cứ mới là giấy đi đường thể hiện ngày 04/10/2023 và ngày 05/10/2023 ông V19 công tác tại huyện E, huyện K, huyện C (có xác nhận của cơ quan nơi ông V20 tác và nơi ông V19 công tác) và phía bị đơn khai rằng ông V19 công tác từ sáng sớm và đến tối mới về nhà, đây là tình tiết mới phát sinh cần được xác minh làm rõ về thời gian ông V5 tên trong giao dịch vay tiền và nhận tiền từ ông H23 ngày 04/10/2023.

Như vậy, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm có một số tình tiết chưa được xác minh làm rõ, đồng thời tại cấp phúc thẩm phát sinh tình tiết mới có liên quan đến nội dung vụ án mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục hoặc thực hiện bổ sung được. Do vậy, để giải quyết triệt để, toàn diện vụ án thì cần phải hủy toàn bộ án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn ông Trần H1 V1 bà Nguyễn Thị Ngọc L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Trần H1 V1bà Nguyễn Thị Ngọc L1.

Tuyên xử:

[1]. Hủy Bản án sơ thẩm số 347/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Về án phí sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả lại cho ông Trần H1 V1bà Nguyễn Thị N1 L18 người 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số AA/2023/0013912 và AA/2023/0013913, cùng ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (do bà Văn T1 QT1 nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Y Phi Kbuôr